

Mỏ Cày Nam, ngày 29 tháng 11 năm 2022

Số: 166/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 288/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1971.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã T, huyện N, tỉnh B.

Địa chỉ liên lạc: Ấp A, xã Đ, huyện M, tỉnh B.

2. *Bị đơn*: Ông **Triệu Văn H**, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện N, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Triệu Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị T và ông Triệu Văn H có hai con chung tên là Triệu Nguyễn Xuân A, sinh ngày 03/02/2000 và Triệu Thị Minh T, sinh ngày 23/01/1994, các con đã trưởng thành, có khả năng lao động nên bà T và ông H không yêu cầu giải quyết về con chung.

- *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị T và ông Triệu Văn H tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị T và ông Triệu Văn H trình bày không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009645 ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến tre; hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự^(2b);
- UBND xã Đ^(1b);
- VKSND huyện MCN^(1b);
- Chi cục THADS H.MCN^(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre^(1b);
- Lưu HS, VP^(3b). TC:9b.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Thu Trang